|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT PHÚ GIÁO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TH AN THÁI** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /KH-THAT | *An Thái, ngày tháng năm 2020* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**Năm học 2020-2021**

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số* ***32/2018/TT-BGDĐT*** *ngày* ***26/12/2018*** *của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;*

*Căn cứ Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021;*

*Căn cứ hướng dẫn số /PGDĐT-TH ngày …/…/2020 của Phòng GDĐT Phú Giáo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018;*

Trường Tiểu học An Thái xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2020-2021 như sau:

**I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC**

**1. Bối cảnh bên trong**

**1.1. Điểm mạnh của nhà trường**

Về đội ngũ: Trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 35 người, trong đó cán bộ quản lý 2; giáo viên dạy lớp 25; chuyên trách và nhân viên hành chính 8 người. Cán bộ giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn 31/35 (88,6%). Giáo viên dạy lớp có trình độ THSP 1/25 (4%); CĐSP 4/25 (16%), ĐHSP 20/25 (80%).

Đội ngũ giáo viên đa số người địa phương, tư tưởng ổn định, an tâm công tác tận tụy trong công việc, luôn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong đội ngũ, có một số cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá vững vàng.

Công tác tổ chức quản lý của ban giám hiệu khoa học, sáng tạo. Ban giám hiệu được sự tín nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Chất lượng giáo dục ổn định. Hàng năm học sinh hoàn thành chương trình lớp học đều trên 98%, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%. Đánh giá về các năng lực, phẩm chất đều đạt.

Về cơ sở vật chất: trường được đầu tư xây dựng mới, số phòng học đủ bố trí cho 16 lớp với 380 học sinh học tập, đầy đủ các phòng chức năng, trang thiết bị dạy học được đầu tư đầy đủ, đồng bộ đảm bảo phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục. Tổ chức dạy 2 buổi / ngày 88,4%, số học sinh trên lớp không quá 35 học sinh.

**1.2. Điểm yếu**

Về đội ngũ: Một số giáo viên được nâng cao trình độ đào tạo nhưng chưa đồng bộ với sự nâng cao năng lực hiệu quả trong giảng dạy. Nhiều giáo viên đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn nhưng kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm, kỹ năng khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Số giáo viên hiện nay chưa đủ để đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp khiến nhà trường khó khăn trong sắp xếp, bố trí đội ngũ cần thiết.

Về học sinh: Một số gia đình học sinh từ địa phương khác đến làm ăn, thường xuyên di cư làm ăn theo mùa vụ dẫn đến sỉ số học sinh thường xuyên biến động, hơn nữa điều kiện sống của bộ phận này không ổn định nên không có điều kiện quan tâm đến việc học của con cái, phó mặc toàn bộ cho giáo viên làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

Về cơ sở vật chất: Khu thể dục thể thao, bãi tập chưa có, cơ sở mới đưa vào hoạt động, bóng mát trên sân trường còn hạn chế nên việc tổ chức những hoạt động giáo dục ngoài trời còn hạn chế.

**2. Bối cảnh bên ngoài**

**2.1. Thời cơ**

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức.

Nhận thức về vai trò của giáo dục của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ.

Khoa học công nghệ ngày càng phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao.

Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

Năm đầu tiên thực hiện chương trình GDPT mới, nhà trường được chủ động lựa chọn bổ sung nội dung giáo dục phù hợp với địa phương giúp gắn kết hoạt động của nhà trường, gia đình, xã hội.

Có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự đồng thuận của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; có sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh và nhân dân.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

**1.2. Thách thức**

Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, của phụ huynh học sinh đặt ra một thách thức lớn cho nhà trường về nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục chất lượng cao.

Chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm, môi trường giáo dục phải đảm bảo chuẩn hóa và phát triển theo hướng hiện đại.

**3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

Trong năm học 2020-2021, tổ chức dạy 2 buổi/ngày cho 96% lớp học. Đa dạng các hình thức dạy học như dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm, …Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là chất lượng mũi nhọn của nhà trường.

Tham mưu Phòng GDĐT Phú Giáo, UBND Thị trấn Phước Vĩnh xã hội hóa lắp mái che trên sân trường nhằm tạo bóng mát cho học sinh hoạt động ngoài trời, tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Tham mưu lãnh đạo bố trí giáo viên đảm bảo đủ tỷ lệ 1.5 giáo viên/lớp.

Tiếp tục rà soát, khuyến khích đội ngũ bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhất là trình độ công nghệ thông tin nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới.

**II. MỤC TIÊU**

**3.1. Mục tiêu chung**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD ĐT ngày 26/12/2018. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh, chú trọng chất lượng mũi nhọn của nhà trường.

Tăng cường nề nếp, kỷ cương, tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục ý thức trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội đảm bảo học sinh phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của nhà trường.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; Tiếp tục áp dụng phương pháp "bàn tay nặn bột", dạy Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch cũng như các phương pháp dạy học mới trong tổ chức dạy học.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

**3.2. Mục tiêu cụ thể**

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: Tỷ lệ 98%

- 100 % học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học (HTCTTH)

- Các năng lực đạt: Tỷ lệ 100%

- Các phẩm chất đạt: Tỷ lệ 100%

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày 12 tiết đối với lớp 2,3,4,5; 7 tiết/ngày đối với lớp 1; dạy học tiếng Anh cho 100% học sinh lớp 1,2.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề 1lần/tháng. Tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường cho học sinh 3lần/năm.

- Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh như tổ chức các sân chơi, giao lưu học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; Đố vui để học (khối 4, 5), Em là nhà toán học nhỏ tuổi (Khối 3, 4, 5), Olympic tiếng Anh (Khối 3, 4, 5), Tiếng Việt của chúng em, trò chơi dân gian, Ngày tết của em, …

**III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**1.Thực hiện chương trình giáo dục**

**1.1 Kế hoạch chung**

Năm học 2020-2021 căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường tiểu học Phước Vĩnh B ban hành kế hoạch dạy học lớp 1cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Giáo dục thể chât; Hoạt động trải nghiệm; Tiếng Anh với thời lượng 32 tiết/tuần. Khối lớp 2,3,4,5 thực hiện dạy học đủ tiết theo chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Quyết định 16/2006/QĐ - BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông) mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định với thời lượng 32 tiết/tuần. nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực phẩm chất.

**1.2. Quy định số tiết dạy**

- Đối với lớp 1:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Môn học** | **Khối lớp 1** | | |
| **Học kì I** | **Học kì II** | **Cả năm** |
| 1 | Tiếng Việt | 216 | 204 | 420 |
| 2 | Toán | 54 | 51 | 105 |
| 3 | TNXH | 36 | 34 | 70 |
| 4 | Đạo đức | 18 | 17 | 35 |
| 5 | Tin học CN, GDTC | 36 | 34 | 70 |
| 6 | NT (Âm nhạc, /mĩ thuật) | 36 | 34 | 70 |
| 7 | Hoạt động trải nghiệm | 54 | 51 | 105 |
| 8 | Môn học tự chọn Tiếng Anh | 36 | 34 | 70 |
| 9 | Toán tăng cường | 36 | 34 | 70 |
| 10 | Tiếng Việt tăng cường | 36 | 34 | 70 |
| 11 | Tăng cường GDKNS | 18 | 17 | 35 |
| **Tổng số tiết** | | **1120** | | |
| **Tổng số tiết/tuần** | | **1120/35 = 32 tiết/tuần** | | |
| **Số buổi dạy** | | **9 buổi** | | |

* Đối với lớp 2,3,4,5

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Môn**  **Học** | **Khối lớp 2** | | | **Khối lớp 3** | | | **Khối lớp 4** | | | **Khối lớp 5** | | |
| **HKI** | **HKII** | **CN** | **HKI** | **HKII** | **CN** | **HKI** | **HKII** | **CN** | **HKI** | **HKII** | **CN** |
| **1** | **Toán** | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 |
| **2** | **T. Việt** | 162 | 153 | 315 | 144 | 136 | 280 | 144 | 136 | 280 | 144 | 136 | 280 |
| **3** | **K. học** |  |  |  |  |  |  | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| **4** | **LSĐL** |  |  |  |  |  |  | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| **5** | **Đ. Đức** | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| **6** | **TNXH** | 18 | 17 | 35 | 36 | 34 | 70 |  |  |  |  |  |  |
| **7** | **Â. Nhạc** | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| **8** | **M. thuật** | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| **9** | **T. công** | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |  |  |  |  |  |  |
| **10** | **K. thuật** |  |  |  |  |  |  | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| **11** | **T. học** |  | 17 | 17 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| **12** | **T. Anh** | 36 | 34 | 70 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 |
| **13** | **T. dục** | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| **14** | **GD KNS** | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| **15** | **VHGT** |  | 6 | 6 |  | 6 | 6 |  | 6 | 6 |  | 6 | 6 |
| **16** | **Toán tăng tiết** | 54 | 51 | 36 | 36 | 34 | 70 | 33 | 31 | 64 | 33 | 31 | 64 |
| **17** | **TV tăng tiết** | 96 | 91 | 54 | 54 | 45 | 99 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| **Tổng số tiết** | | **594** | **561** | **1155** | **594** | **561** | **1155** | **594** | **561** | **1155** | **594** | **561** | **1155** |
| **Số tiết/tuần** | | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **33** | **66** | **33** | **33** | **33** |
| **Số buổi dạy/tuần** | | **10** | **10** | **10** | **10** | **10** | **10** | **10** | **10** | **10** | **10** | **10** | **10** |

**2. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày**

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút, 9 buổi với 32 tiết / tuần đối với học sinh lớp 1, 10 buổi với 33 tiết/tuần đối với học sinh lớp 2,3,4,5.

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do bộ ban hành.

- Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kĩ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiêm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực. - Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

**3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá**

**3.1 Đổi mới phương pháp dạy học**

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn TNXH lớp 1,2,3 và Khoa học lớp 4,5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP BTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

- Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mĩ thuật chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Tham gia tích cực vào hội thảo chuyên môn cụm trường.

**3.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống**

- Thực hiện dạy học gắn lí thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

-Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học.

-Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em, kế hoạch tăng cường giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Phát triển văn hóa đọc bằng cách khai thác sử dụng thư viện - phòng đọc của trường, thư viện di động sân trường, tổ chức các câu lạc bộ khoa học....

**3.3 Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:**

- Đối với học sinh lớp 1: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư mới /2020/TT-BGD&ĐT ngày ..tháng ...năm 2020. Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất – các năng lực cốt lõi (3 năng lục chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh lớp 2,3,4,5 theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể:

- Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên.

- Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm báo yêu cầu theo 4 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo; Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo thừng khối lớp.

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, không khen tràn lan gây mất lòng tin và gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội 4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng:

- Mỗi tháng tổ chức 1 buổi trải nghiệm theo chủ điểm của tháng như “Hội diễn văn nghệ về thầy cô và mái trường”, “Hội chợ tết quê em ” , thi tìm hiểu về truyền thống Anh bộ đội Cụ Hồ …

- Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh từ khối 2- khối 5 thăm khu di tích lịch sử nhà tù Phú Lợi, học sinh khối 1 sẽ thăm viếng nghĩa trang huyện vào ngày 29/4.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Chủ điểm** | **Nội dung hoạt động** | **Người phụ trách** |
| Tháng 9 | Truyền thống nhà trường | - Tìm hiểu truyền thống nhà trường.  - Vui hội trăng rằm | PHT-GV, TPTĐ |
| Tháng 10 | Mẹ và cô | Cánh thiệp xinh xinh | PHT-GV, TPTĐ |
| Tháng 11 | Tôn sư trọng đạo | Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày NGVN | PHT-GV, TPTĐ |
| Tháng 12 | Uống nước nhớ nguồn | Viếng nghĩa trang, tìm hiểu về truyền thống Bộ đội cụ Hồ | PHT-GV, TPTĐ |
| Tháng 01 | Mừng đảng mừng xuân | Bé đón xuân sang | PHT-GV, TPTĐ |
| Tháng 02 | Mừng đảng mừng xuân | Tìm hiểu về đảng và Bác | PHT-GV, TPTĐ |
| Tháng 3 | Tiến bước lên đoàn | Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM | PHT-GV, TPTĐ |
| Tháng 4 | Hòa bình hữu nghị | Biểu diễn thời trang | PHT-GV, TPTĐ |
| Tháng 5 | Bác Hồ kính yêu | Thi rung chuông vàng | PHT-GV, TPTĐ |

**IV. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC**

**1.Quy định thời gian học**

Thực hiện Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021

- Ngày tựu trường: Thứ… , ngày …/8/2020.

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2020.

- Học kỳ I: Từ ngày …/…/2020 đến trước ngày …/…/2021 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày …/…/2021 đến trước ngày …/…/2021 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Ngày tổng kế năm học: Từ ngày …/…/2021. Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

**2. Thời gian biểu hàng ngày**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Thời gian** | **Nội dung hoạt động** | **Thời gian đánh trống** |
| **SÁNG** | 6h55 - 7h00 | Xếp hàng, ổn định lớp | 6h55: Trống vào lớp |
| **7h00-7h35** | **Học tiết 1** |  |
| *7h35 - 7h40* | *Chuyển tiết* |  |
| **7h40 - 8h15** | **Học tiết 2** |  |
| *8h15 - 8h20* | *Chuyển tiết* |  |
| **8h20 - 8h55** | **Học tiết 3** |  |
| 8h55 - 9h15 | Ra chơi | 8h55: Trống ra chơi |
| 9h15 - 9h20 | Xếp hàng, ổn định lớp | 9h15: Trống vào lớp |
| **9h20 - 9h55** | **Học tiết 4** |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **TRƯA** | 10h30 - 11h30 | Ăn trưa, nghỉ ngơi |  |
| 11h30-13h45 | Ngủ trưa | 11h30: Chuông báo giờ ngủ 13h45: Chuông báo thức |
| **CHIỀU** | 14h00 - 14h20 | Ổn định nề nếp, vệ sinh,  sinh hoạt trao đổi bài | 14h00: Trống vào lớp |
| **14h20 - 14h55** | **Học tiết 1** |  |
| 14h55 - 15h15 | Ra chơi (HS ăn xế) | 14h55: Trống ra chơi |
| 15h15 - 15h20 | Xếp hàng, ổn định lớp | 15h15: Trống vào lớp |
| **15h20 - 15h55** | **Học tiết 2** |  |
| *15h55 - 16h00* | *Chuyển tiết* |  |
| **16h00 - 16h35** | **Học tiết 3** | 16h35: Trống ra về |

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Công tác quản lý, chỉ đạo**

Hiệu trưởng có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của năm học, cùng với các bộ phận liên quan đôn đốc các bộ phận thực hiện nhiệm vụ giáo dục có hiệu quả;

Phó Hiệu trưởng có trách nhiệm tham mưu xây dựng phân phối chương trình cho các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, hoạt động giáo dục tăng cường, mở rộng để đủ số tiết dạy 2 buổi/ngày. Tham mưu xây dựng các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ sẽ tiến hành thực hiện trong năm học.

Các tổ chuyên môn nghiên cứu chương trình sách giáo khoa, lựa chọn chuyên đề tổ chức các hoạt động cho học sinh.

Các bộ phận trong nhà trường căn cứ hướng dẫn chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện từng nội dung phù hợp với đặc điểm từng bộ phận và nhiệm vụ được phân công. Triển khai đầy đủ, kịp thời tới cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch hiệu quả, đúng tiến độ.

**2. Công tác kiểm tra, giám sát**

Thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tổ chức kiểm tra bằng nhiều hình thức như kiểm tra định kì, kiểm tra đột xuất.

Hàng tháng, hàng quý tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch, nêu ưu điểm, hạn chế để đề ra nội dung thực hiện trong tháng hoặc quý tiếp theo.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn số 1962/SGDĐT-TTr ngày 21/10/2016 V/v hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ trường học nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời những hạn chế, tồn tại, đồng thời đánh giá được hiệu quả công tác của từng cá nhân, bộ phận để làm cơ sở cho việc đánh giá thi đua cuối năm.

**3. Chế độ thông tin, báo cáo**

Các bộ phận, tổ khối thực hiện báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục vào ngày 25 hàng tháng. Nhà trường báo cáo phòng Giáo dục Đào tạo ngày 30 hàng tháng.

Báo cáo sơ kết, tổng kết vào cuối học kì I và cuối năm học.

Trên đây là toàn bộ nội dung kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020- 2021 của trường tiểu học An Thái, toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường quyết tâm thực hiện theo đúng những nội dung đã đề ra./.

***Nơi nhận:*** **HIỆU TRƯỞNG**

* HĐND, UBND xã An Thái (để bc);
* PGD (để báo cáo);
* Các bộ phận trong nhà trường (thực hiện);
* Lưu VT.
* Lưu: VT. **ĐỖ VĂN HOAN**

**PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………